| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **08**/2021/HS-ST
Ngày: 31-5-2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lý Văn Trường

2. Ông Hoàng Văn Hoàn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Ông Triệu Ngọc Huấn và bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lý Quốc H** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 12 tháng 5 năm 1982 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn Th (đã chết) và bà Chu Thị B, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Trương Thị B1, sinh năm 1988 và 01 con, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 19/01/2021 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

- Anh Chu Văn C, sinh năm 1984 – Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Chu Đình Q, sinh năm 1986 – Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 – Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ ngày 19/01/2021 tại nhà Lý Quốc H, sinh năm 1982, thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Đ tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn xã Đ thì phát hiện và bắt quả tang Lý Quốc H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ bao gồm: 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng dạng cục, trong đó 01 (một) gói được gói bằng hai lớp nilon màu trắng và 01 (một) gói được gói bằng một lớp nilon màu trắng H để dưới gối tại đầu giường ngủ của H trong buồng bên trái nhà từ cửa chính nhìn vào (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1).

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 19/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở và khu vực liên quan đối với Lý Quốc H tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, kết quả: Tạm giữ 02 (hai) điện thoại di động của Lý Quốc H (niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐTDĐ).

Tại Biên bản mở đóng niêm phong cân xác định khối lượng hồi 11 giờ 35 phút ngày 19/01/2021 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng dạng cục, trong đó 01 (một) gói được gói bằng một lớp nilon màu trắng, 01 (một) gói được gói bằng hai lớp nilon màu trắng. Cân riêng số bột màu trắng có trọng lượng (khối lượng) 2,68g (hai phẩy sáu tám gam), niêm phong trong 01 (một) phong bì mới gửi giám định ký hiệu M1.

Tại Kết luận giám định số 40/KTHS-MT, ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *"Mẫu chất màu bột trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng (khối lượng) là: 2,68g (hai phẩy sáu tám gam)"*.

Quá trình điều tra, truy tố, Lý Quốc H khai nhận: 02 (hai) gói nhỏ ma túy mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang H là chất ma túy (heroine) của H, do H mua về để sử dụng cá nhân và để bán cho các đối tượng nghiện khác khi họ hỏi mua (không chia ra cụ thể phần nào để sử dụng và phần nào để bán). Cụ thể, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, tại đường bê tông gần nhà H thuộc thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, H mua với 01(một) người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), H sử dụng 01 (một) chiếc điện thoại bàn phím bấm để liên lạc mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, H đã sử dụng nhiều lần và đã bán ma túy 03 (ba) lần cho 03 (ba) người, cụ thể:

+ Khoảng 19 giờ ngày 18/01/2021 tại bàn uống nước trong nhà H thuộc thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, H bán cho Chu Văn C trú cùng thôn 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Sau khi C ra về, khoảng 19 giờ 10 phút ngày 18/01/2021 tại sân trước cửa nhà H thuộc thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, H bán cho Chu Đình Q, trú tại thôn B,

xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Sau khi Q ra về, khoảng 19 giờ 20 phút ngày 18/01/2021 tại đường bê tông dưới nhà H thuộc thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, H bán cho Nguyễn Văn L, trú tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Số tiền có được từ việc bán ma túy là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), H đã tiêu dùng cá nhân hết.

Tại cơ quan điều tra Chu Văn C, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Chu Đình Q, sinh năm 1986 và Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 đều trú tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đều khai nhận bản thân mỗi người được mua 01 (một) lần 01 (một) gói nhỏ ma túy với Lý Quốc H để sử dụng phù hợp với lời khai của H về thời gian, địa điểm, cách thức trao đổi mua bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSNS, ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lý Quốc H về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì dán kín niêm phong chứa mẫu vật hoàn trả, phong bì niêm phong cũ, túi nilon cũ ký hiệu T40; M2; PB01, 01 thẻ sim điện thoại số 0332220517. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu ITEL. Truy thu để sung ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ do bị cáo bán ma túy mà có. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VSMART JOY3;

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, hiểu biết pháp luật hạn chế, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo một điện thoại di động màn hình cảm ứng, các vật chứng khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lý Quốc H khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bổ sung bào chữa hay khiếu nại gì. Lời sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Hồi 07 giờ ngày 19/01/2021, tại nhà Lý Quốc H, sinh năm 1982 thuộc thôn B, xã Đ, Huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang Lý Quốc H đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,68g (hai phẩy sáu tám gam) ma túy (heroine) nhằm mục đích vừa để sử dụng vừa để bán (không chia ra cụ thể phần nào sử dụng, phần nào để bán). Quá trình điều tra còn xác định được: Do bản thân là người nghiện chất ma túy và do hám lời nên ngày 18/01/2021, H đã có hành vi mua ma túy (heroine) về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 18/01/2021, tại bàn uống nước trong nhà H, H bán cho Chu Văn C, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, tại sân nhà H, H bán cho Chu Đình Q, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200,000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày tại đường bê tông dưới nhà H, H bán cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1972 trú tại thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Tổng số tiền có được từ việc bán ma túy là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) H đã tiên dùng cá nhân hết. Vì vậy, Lý Quốc H phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

**Điều luật có nội dung:**

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) ...;*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên…".*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an

ninh, chính trị tại địa phương, làm gia tăng tỷ lệ người nghiện ma túy trong cộng đồng, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Người bào chữa tại phiên tòa đã đưa ra được những chứng cứ chứng minh về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và các chứng cứ khác nhằm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bản bào chữa của người bào chữa có căn cứ và cơ sở pháp luật, do vậy cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã tự mình khai nhận trước đó còn được bán ma túy cho C, Q và L. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là*"Người phạm tội tự thú"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"*quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

Về hình phạt chính, với tính chất vụ án và mức độ của hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án

- Tang vật của vụ án là mẫu hoàn trả là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ; phong bì niêm phong cũ, túi nilon cũ xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu ITEL là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ sim điện thoại số 0332220517 H dùng để liên lạc mua ma túy sau đó gắn sang chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu VSMART JOY3 để lên mạng, xét thấy là công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VSMART JOY3 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

- Đối với số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có cần truy thu để sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Trong vụ án này còn có những vấn đề liên quan

Đối với người đàn ông H không biết họ tên và địa chỉ theo lời khai của H là người đã bán ma túy cho H ngày 18/01/2021. Quá trình điều tra, không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không đủ căn cứ làm rõ, xử lý.

Đối với Chu Văn C, Chu Đình Q, Nguyễn Văn L là người mua ma túy (heroine) với H để sử dụng cá nhân: Sau khi mua được ma túy đã sử dụng hết nên không có căn cứ để xác định khối lượng. Xét hành vi của C, Q, L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ nơi các đối tượng cư trú lập hồ sơ để quản lý là đúng quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

**1.** Tuyên bố bị cáo Lý Quốc H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 19 tháng 01 năm 2021 .

**2.** Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ, mặt trước phong bì ghi: "T40 vụ Lý Quốc H (1982) TT: B, xã Đ – N – Bắc Kạn mua bán trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được.

- 01 (một) phong bì đã niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: túi nilon cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Lý Quốc H ngày 19/01/2021, phong bì ký hiệu M2. Mặt sau có 01 (một) chữ H, 01 (một) dòng chữ "Lý Quốc H"; 01 (một) dòng chữ "Hoàng Hải Tr"; 01 (một) dòng chữ "Chu Thanh T"; 01 (một) dòng chữ "Đinh Quang Tr"; 05 (năm) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dấu tròn đỏ dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

- 01 (một) phong bì đã niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Phong bì niêm phong điện thoại tạm giữ của Lý Quốc H vào ngày 19/01/2021, ký hiệu "PB01". Mặt sau có 01 (một) chữ H, 01 (một) dòng chữ "Lý Quốc H"; 01 (một) dòng chữ "Hoàng Hải

Tr”; 03 (ba) chữ ký không đọc được, 02 (hai) dấu tròn đỏ dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

- 01 thẻ sim điện thoại số 0332220517 H dùng để liên lạc mua ma túy gắn trong chiếc điện thoại cảm ứng nhãn hiệu VSMART JOY3.

2.2. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím bấm, nhãn hiệu ITEL tạm giữ của Lý Quốc H ngày 19/01/2021.

2.3. Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có.

2.4. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VSMART JOY3 tạm giữ của Lý Quốc H ngày 19/01/2021.

Trường hợp phải xử lý tài sản để thi hành án, sau khi thi hành xong phần tiền mà bị cáo phải thi hành, số tiền còn lại trả lại cho bị cáo.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**4.** Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- CA huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**